

Số: 43/2014/TT-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc thực hiện
pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

Căn cứ Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 4 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo quy định của Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 4 năm 2012 (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh pháp điển) và Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 63/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp trong việc tổ chức thực hiện pháp điển

Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là tổ chức pháp chế) có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp điển thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ như sau:

1. Giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ lập Đề nghị xây dựng đề mục;

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành kế hoạch chung để thực hiện pháp điển và phân công đơn vị thực hiện; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch;

3. Tổ chức kiểm tra kết quả pháp điển tại Bộ, cơ quan ngang Bộ;

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ký hợp đồng và quản lý đội ngũ cộng tác viên thực hiện pháp điển.

Điều 3. Thẩm quyền thực hiện pháp điển

Việc xác định cơ quan có thẩm quyền thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là văn bản) được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Pháp lệnh pháp điển. Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản không đồng thời là cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản đó hoặc có sự chuyển giao chức năng, nhiệm vụ từ cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản sang cơ quan khác thì các cơ quan này phối hợp với Bộ Tư pháp thống nhất cơ quan thực hiện pháp điển theo nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Pháp lệnh pháp điển.

Chương II

PHÁP ĐIỂN THEO ĐỀ MỤC

Điều 4. Lập Đề nghị xây dựng đề mục

Tổ chức pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập Đề nghị xây dựng đề mục theo Điều 7 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Xác định văn bản có giá trị pháp lý cao nhất điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội nhất định để xác định tên đề mục và chủ đề để sắp xếp đề mục;

2. Lập Danh mục văn bản dự kiến đưa vào đề mục được sắp xếp theo thứ bậc hiệu lực pháp lý từ cao xuống thấp và theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư này;

3. Trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ để gửi lấy ý kiến của cơ quan liên quan về Đề nghị xây dựng đề mục;

4. Hoàn thiện Đề nghị xây dựng đề mục trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

Điều 5. Xây dựng kế hoạch và phân công đơn vị thực hiện pháp điển

1. Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục, tổ chức pháp chế xây dựng, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành kế hoạch chung để thực hiện pháp điển của Bộ, cơ quan ngang Bộ và phân công đơn vị thực hiện.

2. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện pháp điển phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện pháp điển đối với mỗi đề

mục. Kế hoạch thực hiện pháp điển xác định cụ thể cơ quan thực hiện pháp điển đối với từng văn bản trong đề mục.

Điều 6. Thu thập văn bản và xử lý, kiến nghị xử lý các quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tế

1. Đơn vị thực hiện pháp điển thu thập văn bản theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản, cơ quan thực hiện pháp điển xác định nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tế để xử lý, kiến nghị xử lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP. Trường hợp kết quả rà soát văn bản phản ánh không cập nhật tình trạng pháp lý của văn bản hoặc văn bản chưa được rà soát thì tiến hành rà soát hoặc kiến nghị rà soát văn bản theo quy định.

Điều 7. Thực hiện pháp điển theo đề mục

1. Xác định nội dung không pháp điển theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

2. Xây dựng cấu trúc đề mục theo bố cục của văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục và đưa toàn bộ nội dung được pháp điển của văn bản đó vào đề mục.

Trường hợp văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục được sửa đổi, bổ sung thì cấu trúc của đề mục được xây dựng trên cơ sở bố cục của văn bản hợp nhất.

Trường hợp có văn bản hủy bỏ, bãi bỏ phần, chương, mục, điều, khoản, điểm của văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục thì ghi chú về nội dung bị hủy bỏ, bãi bỏ, số, ký hiệu và thời điểm có hiệu lực của văn bản hủy bỏ, bãi bỏ.

3. Đưa nội dung của văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành vào đề mục theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 11 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Việc ghi số thứ tự của văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cùng một hình thức được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP. Trường hợp mỗi hình thức văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành chỉ có một văn bản thì ghi số thứ tự văn bản này là số 1 (một);

b) Trường hợp nội dung của điều trong văn bản được pháp điển bị sửa đổi, bổ sung thì ghi chú về nội dung sửa đổi, bổ sung, số, ký hiệu và thời điểm có hiệu lực của văn bản sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với văn bản không được bố cục theo điều, cơ quan thực hiện pháp điển phân loại nội dung của văn bản và nội dung liên quan nhất trong đề mục để xác định số, tên và nội dung của điều trong đề mục.

4. Trong quá trình thực hiện pháp điển, nếu phát hiện nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tế, cơ quan thực hiện pháp điển tiến hành rà soát hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền rà soát văn bản theo quy

định để xử lý, kiến nghị xử lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

5. Trường hợp việc pháp điển đề mục do nhiều cơ quan thực hiện thì cơ quan chủ trì thực hiện pháp điển đề mục gửi kết quả pháp điển đến cơ quan phối hợp để thực hiện pháp điển. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện pháp điển theo quy định.

Điều 8. Tổng hợp, xây dựng Hồ sơ kết quả pháp điển gửi thẩm định

1. Tổng hợp kết quả pháp điển

a) Đơn vị chủ trì thực hiện pháp điển theo đề mục có trách nhiệm tổng hợp kết quả pháp điển; lập Danh mục các văn bản đã được thu thập để pháp điển theo mẫu số 02 kèm theo Thông tư này.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện pháp điển có trách nhiệm gửi kết quả pháp điển và Danh mục các văn bản đã được thu thập theo mẫu số 02 kèm theo Thông tư này bằng văn bản và bản điện tử đến cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện pháp điển để tổng hợp; kết quả pháp điển bằng văn bản của cơ quan phối hợp được ký xác thực và đóng dấu.

2. Xây dựng Hồ sơ kết quả pháp điển gửi thẩm định

Đơn vị chủ trì thực hiện pháp điển theo đề mục có trách nhiệm xây dựng Hồ sơ kết quả pháp điển theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, ký xác thực và đóng dấu để gửi Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định. Bìa Hồ sơ kết quả pháp điển theo mẫu số 03 kèm theo Thông tư này; trang đầu tiên của kết quả pháp điển theo đề mục ghi rõ “Kết quả pháp điển gửi thẩm định”.

Điều 9. Tổ chức thẩm định kết quả pháp điển tại Bộ Tư pháp

1. Việc thẩm định kết quả pháp điển theo đề mục được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Pháp lệnh pháp điển.

2. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định kết quả pháp điển theo đề mục.

Điều 10. Hoàn thiện Hồ sơ kết quả pháp điển

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì thực hiện pháp điển theo đề mục có trách nhiệm tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện Hồ sơ kết quả pháp điển sau khi trao đổi, thống nhất với cơ quan phối hợp.

Điều 11. Pháp điển quy phạm pháp luật mới ban hành

Khi có quy phạm pháp luật mới được ban hành, cơ quan thực hiện pháp điển có trách nhiệm thực hiện pháp điển theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Tên gọi và số thứ tự của đề mục trong Bộ pháp điển

a) Trường hợp văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục được sửa đổi, bổ sung thì tên gọi của đề mục là tên gọi của văn bản được sửa

đổi, bổ sung; cấu trúc của đề mục được xây dựng trên cơ sở bố cục của văn bản hợp nhất.

Trường hợp văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục được sửa đổi, bổ sung và có sự sửa đổi, bổ sung tên gọi thì tên gọi của đề mục là tên gọi mới của văn bản; cấu trúc của đề mục được xây dựng trên cơ sở bố cục của văn bản hợp nhất;

b) Xây dựng lại đề mục theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

Trường hợp có văn bản mới thay thế văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục thì tên gọi của đề mục xây dựng lại là tên gọi của văn bản thay thế và số thứ tự của đề mục được giữ nguyên.

Trường hợp có một văn bản mới thay thế nhiều văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của nhiều đề mục thì tên gọi của đề mục xây dựng lại là tên gọi của văn bản thay thế, số thứ tự của đề mục xây dựng lại là số thứ tự thấp nhất của các đề mục đó;

c) Trường hợp loại bỏ đề mục khỏi Bộ pháp điển theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP thì giữ nguyên tên và số thứ tự của đề mục đó; các đề mục khác cùng chủ đề trong Bộ pháp điển không bị thay đổi số thứ tự.

2. Ghi chú trong Bộ pháp điển

a) Trường hợp có văn bản bổ sung điều, mục, chương, phần mới vào văn bản đã được pháp điển thì ghi chú về nội dung bổ sung điều, mục, chương, phần, số, ký hiệu và thời điểm có hiệu lực của văn bản bổ sung;

b) Trường hợp có văn bản hủy bỏ, bãi bỏ phần, chương, mục, điều, khoản, điểm của văn bản đã được pháp điển hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP thì ghi chú về nội dung, văn bản bị hủy bỏ, bãi bỏ, số, ký hiệu và thời điểm có hiệu lực của văn bản hủy bỏ, bãi bỏ;

c) Trường hợp loại bỏ đề mục khỏi Bộ pháp điển theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP thì ghi chú về lý do loại bỏ khỏi Bộ pháp điển;

d) Trường hợp có một văn bản mới thay thế toàn bộ nhiều văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của nhiều đề mục theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, đối với những đề mục bị thay thế nhưng không xây dựng lại thì giữ nguyên tên, số thứ tự của đề mục đó và ghi chú về lý do loại bỏ khỏi Bộ pháp điển.

3. Trường hợp xây dựng lại đề mục theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP, những quy phạm pháp luật còn hiệu lực của văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành văn bản bị thay thế có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục được thực hiện pháp điển lại theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

4. Kết quả pháp điển được trình bày theo mẫu số 04 kèm theo Thông tư này.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2014.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Tổ chức pháp chế có trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TT Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử của Chính phủ;
- Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục KTrVB (5b).



Đinh Trung Tụng

Mẫu số: 01

Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2014/TT-BTP
ngày 12/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn
việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

**DANH MỤC
CÁC VĂN BẢN DỰ KIẾN ĐƯA VÀO ĐỀ MỤC ...¹**

STT²	Văn bản dự kiến đưa vào đề mục³	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản	Ghi chú
1.			
2.			
...			

¹ Tên đề mục.

² Sắp xếp văn bản theo thứ bậc hiệu lực pháp lý từ cao xuống thấp, đối với những văn bản có hiệu lực pháp lý ngang nhau thì sắp xếp theo trình tự thời gian ban hành văn bản từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

³ Tên văn bản bao gồm tên loại, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản (ví dụ: Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật).

Mẫu số: 02

Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BTP
ngày 29/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn
việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

DANH MỤC
CÁC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC THU THẬP ĐỂ PHÁP ĐIỂN ĐỐI VỚI
ĐỀ MỤC ...¹

I. CÁC VĂN BẢN THUỘC NỘI DUNG CỦA ĐỀ MỤC

STT ²	Văn bản thuộc nội dung của đề mục ³	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản	Nguồn văn bản ⁴	Ghi chú
1.				
2.				
...				

II. VĂN BẢN CÓ NỘI DUNG LIÊN QUAN

STT ⁵	Văn bản có nội dung liên quan ⁶	Nguồn văn bản ⁷	Ghi chú
1.			
2.			
...			

¹ Tên đề mục.

^{2,5} Sắp xếp văn bản theo thứ bậc hiệu lực pháp lý từ cao xuống thấp, đối với những văn bản có hiệu lực pháp lý ngang nhau thì sắp xếp theo trình tự thời gian ban hành văn bản từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

³ Văn bản thuộc nội dung của đề mục gồm: văn bản có tên gọi được sử dụng làm tên gọi của đề mục và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành văn bản đó theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

^{4,7} Nguồn văn bản được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

⁶ Văn bản có nội dung liên quan được xác định theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

Mẫu số: 03

Ban hành kèm theo Thông tư số **13** /2014/TT-BTP
ngày **23** / **4** /2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn
việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN PHÁP ĐIỂN THEO ĐỀ MỤC

**HỒ SƠ KẾT QUẢ PHÁP ĐIỂN
ĐỀ MỤC ...¹**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

¹ Tên đề mục.

Mẫu số: 04

Ban hành kèm theo Thông tư số ~~13~~ /2014/TT-BTP
ngày ~~29/4~~/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn
việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

**KẾT QUẢ PHÁP ĐIỂN QUY PHẠM PHÁP LUẬT MỚI BAN HÀNH
TRONG ĐỀ MỤC ...¹**

STT	Số, tên điều cũ trong Bộ pháp điển	Nội dung điều cũ trong Bộ pháp điển	Số, tên điều mới trong Bộ pháp điển	Nội dung điều mới trong Bộ pháp điển	Ghi chú
1.					
2.					
...					

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ
thực hiện pháp điển ký xác thực, đóng dấu

¹ Tên đề mục